

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-PT

Ngày 02 tháng 6 năm 2025

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Minh Lễ

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thúy Hà, ông Đào Chí Keo

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Long Hưng Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 08/2025/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 49/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh AG bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2025/QĐXX-PT ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1992; (có mặt)

Nơi cư trú: 1686/9/2/6, đường Tỉnh lộ 10, Tổ 04, Khu phố 01, phường TT2, quận Bình T3, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 1732/11 đường Tỉnh lộ 10, Khu phố 01, phường TT1, quận Bình T3, Thành phố Hồ Chí Minh (ĐT: 097.789.2069)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Mạnh C là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hà L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy xác nhận số 01/XN-TDS ngày 30 tháng 5 năm 2025) (có mặt)

Địa chỉ trụ sở: D26 tầng 1 Điện Biên P, phường 25, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Dương Thị Tuyết C, sinh năm 1997; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T PH3, xã VP1, huyện TS, tỉnh AG

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Minh T1 là nguyên đơn trong vụ án

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T1 trình bày:*

Ông Nguyễn Minh T1 và bà Dương Thị Tuyết C đã ly hôn theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 406/2017/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh AG. Bản án này quyết định bà Dương Thị Tuyết C được nuôi dưỡng cháu Dương Hoài P3, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2017 là con chung của bà C với ông Nguyễn Minh T1. Ông T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành. Ông T1 có quyền đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tuy nhiên, thực tế dù ông T1 cấp dưỡng cho con đầy đủ nhưng việc thăm và chăm sóc con của ông T1 gặp nhiều khó khăn do bà C không trực tiếp nuôi dưỡng cháu P3 mà giao cho cha mẹ bà là ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T5 trực tiếp nuôi dưỡng. Trong khi đó, ông Đ và bà T5 không có công việc và nguồn thu nhập ổn định. Đồng thời, việc thăm con của ông T1 cũng thường xuyên bị bà T5, ông Đ cản trở, gây khó khăn, không tạo điều kiện cho ông gặp con. Nghiêm trọng hơn, mỗi lần ông T1 đến gặp con thì cháu P3 có T1 độ, lời lẽ không đúng đắn với ông là cha ruột của cháu. Ông T1 mới biết bà T5, ông Đ trong quá trình nuôi dạy cháu đã giáo dục cháu P3 những tư tưởng, nhận thức sai lệch, thiếu tôn trọng với chính ông là cha ruột của cháu. Ông T1 được biết hiện nay bà C đăng ký tạm trú tại địa chỉ ở TS cùng cha mẹ ruột nhưng không ở đây thường xuyên, những lần cấp dưỡng cho con ông T1 đều đưa tiền cấp dưỡng trực tiếp cho bà T5 và có sự chứng kiến của hàng xóm.

Nhận thấy việc bà C thực tế không trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con như trên là hoàn toàn vô trách nhiệm với chính con ruột của mình, không có điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho con chung, gây ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện sống, sinh hoạt và giáo dục cho sự trưởng thành của cháu P3. Trong khi đó, ông T1 đang có công việc thu nhập tốt và điều kiện sống, sinh hoạt tốt hơn tại thành phố Hồ Chí Minh nên hoàn toàn có khả năng mang đến cho con chung điều kiện sống, sinh hoạt và giáo dục tốt nhất cho sự trưởng thành của cháu P3.

Vì vậy, ông T1 yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Hoài P3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T1 không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày, hiện nay bà C đang sống chung với người chồng sau và đang mang thai, bà C làm công nhân thu nhập thấp. Vì vậy, bà C không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu P3, trong khi còn phải sinh con và sống với người chồng sau.

Bà C, bà T5, ông Đ dạy dỗ cháu P3 không tôn trọng cha, không cho gọi ông là cha ruột bằng cha mà lại gọi chồng sau của bà C là cha. Còn dạy dỗ cháu xa lánh cha ruột, khai không đúng sự thật về việc bị ông đánh, nhốt cháu. Ông vẫn thực hiện chu cấp cho con đầy đủ, không để con thiếu thốn.

*Bị đơn bà Dương Thị Tuyết C trình bày:*

Thông nhất nội dung về việc ly hôn, quyết định của Tòa án về con chung khi ly hôn như ông T1 trình bày. Theo bà hiện nay cháu P3 vẫn được nuôi dạy rất tốt, đã quen với cuộc sống và thích nghi ở gia đình bà. Mặc dù bà đi làm ăn xa nhưng thường xuyên về thăm, chăm sóc cho con.

Mỗi khi ông T1 về thăm con, cháu rất sợ, thậm chí cháu chạy đi trốn và có nhiều lần chui xuống gầm giường để trốn. Trong thời gian ly hôn, ông T1 vẫn được qua lại thăm con và nhiều lần được dắt con về nhà ông T1 chơi. Trong những lần đưa cháu về nhà chơi xong trả lại, thì cháu có kể lại những điều không hay mà gia đình ông T1 và ông T1 đã làm với cháu, nên giờ cháu rất sợ. Thời gian gần đây ông T1 có xuống thăm thì con không muốn lại gần nữa. Cháu P3 có kể lại là bị đánh và nhốt trong phòng không cho gọi về gia đình, nên con sợ và không dám lại gần ông T1. Thời gian khoảng 04 năm nay ông T1 không cấp dưỡng cho con nữa, hỏi thì ông T1 nói con ở với ai người đó nuôi. Vì vậy, bà Ch không chấp nhận việc thay đổi người nuôi con.

Ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T5 khai nhận:

Không có việc ông bà cấm cản ông T1 thăm cháu P3, mà do cháu P3 sợ và không muốn gặp ông T1 như bà C đã trình bày. Việc Công an xã xác nhận ông T1 trình báo đến thăm con bị ngăn cản là do ông T1 tự trình báo, lần đó ông T1 đến thăm mà cháu P3 trốn không chịu gặp, nên ông bà có kêu ông T1 đi về. Về việc cấp dưỡng cho cháu P3, ông bà thừa nhận ông bà là người nhận tiền cấp dưỡng do ông T1 đưa, nhưng khoảng hơn một năm nay ông T1 không còn thực hiện việc cấp dưỡng cho cháu P3 nữa. Hằng ngày, ông bà là người chăm sóc, đưa đón cháu P3 đi học, nhưng mẹ cháu là bà C vẫn thường xuyên về ở với cháu. Chi phí nuôi dưỡng cháu P3 là do bà C chi trả, không phải tiền của ông bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh AG tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Dương Hoài P3, việc cấp dưỡng cho con.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, ông Nguyễn Minh T1 kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh AG, yêu cầu cấp P3 thăm sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm

số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, để (tôi) Nguyễn Minh T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Hoài P3, sinh ngày 13/8/2017

Về cấp dưỡng: không yêu cầu bà Dương Thị Tuyết C cấp dưỡng nuôi con.

Kèm theo Đơn kháng cáo, người kháng cáo nộp các tài liệu, chứng cứ bổ sung sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41W8051546 (bản pho to),
- Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 10 tháng 4 năm 2025 (06 bản pho to),
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (GCN) đứng tên ông Trần Cao Tr, thửa đất số 573, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, số vào sổ CS 12859 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 10 năm 2022 (bản sao chứng thực số 004943, quyền 01 SCT/BS ngày 23 tháng 02 năm 2024)

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG tham gia phiên tòa ý kiến trình bày: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015, P3 xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của tòa án nhân dân huyện TS.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Minh T1 nộp đơn kháng cáo P3 thẩm trong thời hạn luật định, có đóng tạm ứng án phí P3 thẩm nên được xem xét chấp nhận.

Đối với Bà Dương Thị Tuyết C có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C

[2] Về nội dung vụ án: Ông T1 khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con là Dương Hoài P3 sinh ngày 13 tháng 8 năm 2017, Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 406/2017/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh AG giao cháu P3 cho bà C được nuôi cháu P3 đến nay, nay ông T1 cho rằng bà C không đủ điều kiện nuôi con, khi ông thăm

nom con thì bị gia đình bà C ngăn cản. Về phía bà C cho rằng bà đủ điều kiện nuôi con, gia đình bà không ngăn cản ông T1 thăm con, mà do con sợ và không muốn gặp ông T1, nên bà C không đồng ý thay đổi người nuôi con.

[3] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh T1 yêu cầu cấp P3 thẩm sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là được thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T1 với lý do hiện nay ông có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

Ông T1 nộp các tài liệu, chứng cứ P3 thẩm:

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41W8051546 (bản pho to),
- Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 10 tháng 4 năm 2025 (06 bản pho to),
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (GCN) đứng tên ông Trần Cao Trí, thửa đất số 573, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, sổ vào sổ CS 12859 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 10 năm 2022 (bản sao chứng thực số 004943, quyền 01 SCT/BS ngày 23 tháng 02 năm 2024)

Hội đồng xét xử nhận thấy

Từ khi sinh ra từ 3 tháng tuổi cho đến nay, cháu P3 do bà C và cha mẹ bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và vẫn phát triển khỏe mạnh, được đến trường học tập. Ngoài lý do cho rằng bà C không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con nêu trên thì ông T1 yêu cầu thay đổi người nuôi con còn là vì khi ông thăm con bị ngăn cản, chứng cứ ông cung cấp là xác nhận của Công an xã VP1, huyện TS, nhưng việc xác nhận này do ông T1 gửi đơn yêu cầu, công an xác nhận và gửi về cho ông T1 bằng đường Bưu điện, chứ Công an xã VP1 cũng không chứng kiến và lập biên bản về việc ông T1 đến thăm con có bị gia đình bà C cản trở hay không, Về phía bà Tiên, ông Diễm, bà C cho rằng họ không ngăn cản ông T1 thăm con mà do cháu P3 sợ ông T1, trốn tránh ông T1. Điều này phù hợp với lời khai của cháu P3 về lý do cháu không muốn sống với ba là do ba có đánh cháu, nhốt trong phòng không cho gọi điện về gia đình. Trong khi đó, ông T1 thừa nhận chưa thấy ông Đ, bà T5, bà C ngược đãi hạnh hạ cháu P3. Ông T1 cho rằng bà T5, ông Đ giáo dục cháu P3 tư tưởng không tôn trọng ông, khai gian dối, nhưng ông không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Mặt khác, căn cứ lời trình bày của bà C, bà T5, ông Đ và sự thừa nhận của ông T1 thể hiện do phát sinh mâu thuẫn trong việc thăm con nên hơn một năm trở lại đây, ông T1 không cấp dưỡng cho con.

Mặc dù bà C mang thai con thứ 2 được 05 tháng và đang chung sống như vợ chồng với người khác tại nhà trọ ở nơi làm việc. Bà C là con một trong gia đình, vì vậy cha mẹ đẻ của bà hỗ trợ bà chăm sóc cháu P3. Bà C có công việc và thu nhập ổn định, phải đi làm xa nhà nhưng thường xuyên về thăm con như lời trình bày của cháu P3. Bà C vẫn sinh sống đăng ký thường trú, tạm trú tại xã VP1 theo thông báo của Công an xã VP1 do ông T1 cung cấp. Trong suốt thời gian qua, cháu P3 vẫn phát triển khỏe mạnh và đang theo học lớp 2 tại trường tiểu học ở xã VP1, huyện TS.

Cháu P3 hiện đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ đẻ (bà C). Cháu P3 cũng trình bày mẹ đẻ chăm sóc tốt và thương con nhiều, cháu không muốn sống với ba. Nguyện vọng và lời khai của cháu P3 được cháu trình bày tại Tòa án, trước sự chứng kiến của ông T1, bà C. Hội đồng xét xử đánh giá nguyện vọng được sống với mẹ và lời khai của cháu P3 là tự nguyện, không bị ai ép buộc, hướng dẫn. Ông T1 cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cháu P3 được bà T5, ông Đ dạy dỗ, hướng dẫn, ép buộc cháu khai tại Tòa án. Nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông T1 là có căn cứ.

Kháng cáo ông T1 có nộp các chứng cứ chứng minh thu nhập ông ổn định, nhưng trong thời gian qua (một năm) ông cũng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 406/2017/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh AG, nên kháng cáo của ông T1 không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn,

- Giữ Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của tòa án nhân dân huyện TS

- Khoản 3 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 266; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 và 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Dương Hoài P3, việc cấp dưỡng cho con.

2 Về án phí: Ông Nguyễn Minh T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021391 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS.

3 Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ông Nguyễn Minh T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí P3 thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021833 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên

**Nơi nhận:**

- TANDCC
- VKSND tỉnh AG;
- TAND Huyện;
- THADS Huyện;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CAO MINH LỄ**